

# Các vấn đề của xã hội hôm nay

## Human Life and Problems

Hòa thượng K. Sri Dhammananda  
Thích Tâm Quang dịch

[01]

### ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI VÀ NHỮNG KHÓ KHĂN

Loài người chúng ta đã đạt được một mức tiến bộ quan trọng trên phương diện vật chất mà ở thế kỷ trước tiến bộ này chỉ là điều mơ ước. Những kỳ diệu của kỹ thuật tân tiến đã cho chúng ta sức mạnh to lớn vượt qua sức mạnh của thiên nhiên. Tuy đã thắng được nhiều thảm họa nhưng câu hỏi chủ yếu vẫn là: *'Chúng ta có hạnh phúc nhiều hơn ông cha ta trong quá khứ không?'* Câu trả lời là *'Không'*.

Ngược đãi phụ nữ, trẻ em, kỳ thị chủng tộc, tôn giáo và tầng lớp xã hội thấp, ngăn cách màu da và phân biệt đẳng cấp vẫn gia tăng không giảm sút.

Nhiều người vui hưởng tiện nghi vật chất lại đau khổ hơn những người 'nghèo' đồng loại. Bệnh tâm thần, tinh thần căng thẳng, cô đơn, là những vấn đề nghiêm trọng mà chúng ta phải đối phó trong xã hội hiện đại. Câu hỏi quan trọng là: *'Ai là người chịu trách nhiệm về những tội lỗi đang hoành hành thế giới hiện nay?'*

Có nhiều người đã vội vã khen ngợi tiến bộ mà nhân loại đã đạt được. Những nhà tôn giáo, khoa học gia, chính trị gia, và kinh tế gia - tất cả tuyên bố cho rằng nhân loại mắc nợ họ về sự tiến bộ này. Vậy ai là người đáng bị khiển trách? Chúng tôi nghĩ tất cả mọi người đồng đều chịu trách nhiệm. *Hãy phản quang tự chiếu ngay nơi chúng ta và tự hỏi hết sức thành khẩn là phải chăng chính chúng ta chịu trách nhiệm về sự thất bại không mang hòa bình và hạnh phúc cho đồng loại.*

Tất cả mọi người đều chịu trách nhiệm về những sự kiện khủng khiếp đang diễn ra ngày nay vì quá sợ hãi không dám nói lên sự thật. Chúng ta hãy lấy ví dụ về sự khai thác ham muốn thỏa mãn dục vọng của con người. Tham tiền, tham quyền thế đã khiến những người vô lương tâm khuếch trương ngành kinh doanh trị giá nhiều triệu đô la để cung cấp ý thích nhục dục dưới mọi hình thức, và những trẻ thơ vô tội đã bị vương bẫy và là nạn nhân của tệ hại này.

Lịch sử thế giới chưa bao giờ lại cấp thiết như ngày nay làm sao thoát khỏi xung đột, ác cảm, ích kỷ, lừa đảo và tranh giành. Nói cho đúng chúng ta cần hòa bình không những chỉ cho cuộc sống cá nhân chúng ta ở nhà, nơi làm việc mà còn ở trên qui mô toàn cầu. Căng thẳng, lo âu và sợ hãi phát sinh từ mâu thuẫn không những phá vỡ mà còn không ngưng làm kiệt quệ cả hạnh phúc tinh thần lẫn vật chất. *Ham muốn ngự trị mọi sự chung quanh mình, con người đã trở thành chúng sinh tàn bạo nhất trên thế giới này.* Con người đã thành công ở một mức độ nào đó, nhưng đã phải trả một giá rất đắt. Con người đã phải hy sinh cả an lạc nội tâm để đổi lấy tiện nghi vật chất và uy quyền.

Vấn đề căn bản mà chúng ta phải đối đầu ngày nay là sự suy đồi của luân lý và sự lạm dụng trí thông minh. Bất chấp tất cả những tiến bộ đạt được do khoa học và kỹ thuật, thế giới vẫn không yên ổn và hòa bình. Quả thực khoa học và kỹ thuật đã làm đời sống của con người bất

an hơn trước đây. Theo cách chúng ta làm, nếu không có sự cải thiện tinh thần thì rồi đây chính nhân loại sẽ lâm vào tình trạng nguy hiểm có thể bị tiêu diệt.

## VƯỢT QUA LẠC THỨ TRẦN TỤC

Các tôn giáo trên thế giới luôn luôn khẳng định hạnh phúc của con người không chỉ tùy thuộc vào việc thỏa mãn ham muốn và đam mê vật chất hoặc đạt được của cải vật chất và quyền thế. Cả đến khi chúng ta có được tất cả lạc thú trần gian, chúng ta vẫn không hạnh phúc và an lạc nếu tâm chúng ta luôn luôn bị ám ảnh bởi lo âu và sân hận phát sanh do ngu muội không nhìn thấy bản chất thực sự của cuộc sống.

Hạnh phúc đích thực không thể xác định đơn phương về phương diện của cải, uy quyền, con cái, danh tiếng hay sáng tạo. Những thứ này chắc chắn có mang lại một vài tiện nghi vật chất và tinh thần tạm bợ nhưng chúng không tạo được hạnh phúc lâu dài theo nghĩa rốt ráo. Điều này rất đúng khi của cải tạo dành được bằng phi nghĩa hoặc có được do tham nhũng. Chúng trở thành nguồn gốc của khổ đau, tội lỗi và phiền não hơn là đem hạnh phúc cho sở hữu chủ.

Rất thông thường chúng ta cứ tưởng rằng thỏa mãn năm giác quan là có thể bảo đảm hạnh phúc. Cảnh say mê quyến rũ, âm nhạc du dương, mùi thơm ngào ngạt, vị giác ngon ngọt, và sự tiếp xúc với thân hình cảm dỗ khiến chúng ta đi lầm đường và lừa dối chúng ta làm chúng ta lệ thuộc vào những lạc thú thế gian. Trong khi không ai là không công nhận đúng là có những niềm hạnh phúc ngắn ngủi khi mong chờ lạc thú cũng như trong khi hưởng lạc thú thì lạc thú ấy rất phù du. Khi một người nhìn những lạc thú một cách khách quan, người đó thực sự hiểu được cái phù du và bản chất bất toại nguyện của những lạc thú ấy. Người đó sẽ thông suốt được sự thật: Cuộc sống này thực sự có ý nghĩa gì và làm sao đạt được chân hạnh phúc. Chúng ta có thể phát triển và duy trì an lạc nội tâm bằng cách hướng các tư tưởng của chúng ta vào tuệ giác bên trong thay vì bên ngoài. Chúng ta phải nhận thức những nguy hiểm và những cam bẫy của sức mạnh phá hoại do tham, sân si. Chúng ta phải học hỏi, trau dồi và giữ vững sức mạnh nhân từ của lòng hào tâm, tình thương và hòa hợp. Chiến địa ở trong tâm ta, chiến đấu không phải bằng võ khí hay bất cứ bằng nguồn nào khác mà chính bằng sự tinh thức về tất cả sức mạnh tiêu cực và tích cực trong tâm của chúng ta.

Luôn luôn tinh thức làm con người hoàn thiện. Người hoàn thiện ứng xử với tâm vô ngại. Tự như cái dù, tâm hành hoạt tốt dù hoàn toàn mở hết. Sự tinh thức này là bí quyết để thoát khỏi mâu thuẫn và xung đột cũng như để cho tư tưởng thiện xuất hiện.

Tâm là cội nguồn của tất cả hạnh phúc và đau khổ. Muốn hạnh phúc trên thế giới này, tâm của một cá nhân trước nhất phải an lạc và hạnh phúc. Hạnh phúc của một cá nhân dẫn đến hạnh phúc xã hội, hạnh phúc xã hội có nghĩa là hạnh phúc của quốc gia. Chính trên hạnh phúc của các quốc gia mà hạnh phúc của thế giới được tạo dựng. Nơi đây chúng ta phải dùng hình ảnh của một tấm lưới. Hãy tưởng tượng, toàn thể vũ trụ là một màng lưới mệnh mông và mỗi chúng sinh là một mắt lưới trên tấm lưới ấy. Nếu chúng ta làm hư một mắt lưới, cả tấm lưới sẽ bị lung lay. Cho nên mỗi cá nhân phải hạnh phúc để giữ toàn thể giới hạnh phúc.

Từ những bài học của cuộc đời, rõ ràng ta thấy chiến thắng thực sự không bao giờ đạt được do xung đột. Thành quả không bao giờ đạt được do mâu thuẫn. Hạnh phúc không bao giờ có được qua hận thù. Hòa bình chẳng bao giờ đạt được bằng tích lũy nhiều của cải hơn hay đạt được do sức mạnh vật chất. Hòa bình chỉ có thể có được khi chúng ta không vị kỷ và giúp đỡ thế giới bằng hành động của tình thương. Hòa bình trong tâm chiến thắng tất cả lực lượng chống đối và cũng giúp chúng ta duy trì tâm lành mạnh, sống một cuộc sống sung túc đầy đủ hạnh phúc và toại nguyện. *'Vi từ nơi tâm con người, chiến tranh phát khởi, thì cũng từ nơi tâm con người, thành trì hòa bình có thể kiến tạo được.'*

## LẠC THỨ TÌNH DỤC

Ngày nay, đặc biệt tại nhiều nơi được gọi là xã hội giàu có, người dân lại đối đầu với nhiều khó khăn hơn, bất toại nguyên, và tinh thần xáo trộn hơn những xã hội chậm tiến. Đó là do con người đã trở thành nô lệ cho lạc thú tình dục và khao khát thú vui trần tục mà không có sự phát triển đức hạnh và trí tuệ. Tinh thần căng thẳng, sợ hãi, lo âu, và bất an xáo trộn tâm họ. Tình trạng của những vấn đề này trở nên thành điều khó khăn lớn nhất tại nhiều quốc gia. Vì người dân trong các nước phát triển không biết cách sống tri túc trong đời sống nên đương nhiên họ cảm thấy bất toại nguyên.

Có bốn lãnh vực mà con người cố gắng tìm trong đó mục đích của cuộc đời.

- Mức độ vật chất;
- Yêu và ghét hay cảm nghĩ thích và không thích;
- Nghiên cứu và lý luận
- Hiểu biết thông cảm căn cứ trên sự phán xét thuần túy và thái độ thẳng thắn.

Lãnh vực cuối cùng rất thực tế và là một phương pháp bền vững không bao giờ tạo thất bại. Ngày nay, người dân cần nhiều của cải hơn, không những vì đời sống cá nhân và làm tròn nhiệm vụ, mà vì tham dục tăng lên tích lũy cho thật nhiều. Do đó, tranh giành đã xuất hiện.

Muốn có lạc thú trần gian phải có một vật thể bên ngoài hay một bạn đường nhưng muốn đạt hạnh phúc tinh thần, không cần thiết phải có đối tượng bên ngoài.

Nhiều thanh niên đã mất lòng tự tin và phải đương đầu với khó khăn trong việc quyết định phải làm gì cho vừa lòng với với cuộc sống của họ. Nguyên nhân chính của thái độ tinh thần này là lòng tham vọng và lo âu quá đáng gây nên bởi sự tranh đua, ganh ghét và bất an. Những khó khăn như vậy đương nhiên tạo không khí rất xấu cho những người khác muốn sống bình an. Thật sự là khi một cá nhân gây chuyện, cách cư xử của cá nhân ấy đã ảnh hưởng đến phúc lợi của người khác.

Con vật chẳng bao giờ hưởng hạnh phúc nhưng chúng có lạc thú. Hạnh phúc không thể căn cứ vào sự thỏa mãn độc đoán của cái ta (ngã) của một cá nhân mà là trong việc hy sinh lạc thú của mình cho phúc lợi của người khác.

## SỬ DỤNG CỦA CẢI MỘT CÁCH HỢP LÝ

Đối với đa số, một người, một cộng đồng hay một quốc gia giàu có có nghĩa là 'giàu có' trong ý nghĩa có nhiều tài sản hay tiền bạc do sự đạt được từ vật chất. Nghĩa chữ của cải nguyên thủy là trạng thái hạnh phúc. Khối cộng đồng thịnh vượng mang ý nghĩa ấy. Nhưng bây giờ người ta sử dụng danh từ này vào ý nghĩa tài sản thường để khuyếch trương phúc lợi vật chất hơn là mở mang trạng thái tinh thần .

Đương nhiên chúng ta không thể không công nhận lòng ham muốn của cải là yếu tố phụ quan trọng để thành công nếu được gìn giữ trong phạm vi thích đáng. Ham muốn, chính nó không phải là một tội lỗi. Tuy nhiên không kiểm chế nó sẽ dẫn đến sự bất mãn không ngừng, thêm muốn, tham, sợ hãi và tàn ác với đồng loại. Tích lũy tiền bạc có thể mang đến một thứ hạnh phúc ở một mức độ nào đó, nhưng không thể tự nó mang lại sự thoả mãn hoàn toàn.

Hầu hết những người có nhiều của cải lại thất bại vì họ không hiểu phương tiện với cứu cánh. Họ không hiểu bản chất, ý nghĩa và chức năng đúng của của cải, của cải chỉ là một phương tiện mà người ta có thể đạt được cứu cánh của hạnh phúc tối thượng. Nhưng ta có thể hạnh phúc mà không cần phải giàu có. Một câu chuyện cổ Trung Hoa làm sáng tỏ việc này .

Có một ông vua muốn biết làm sao có được hạnh phúc thực sự. Một vị đại thần tâu với vị vua này muốn có hạnh phúc thực sự là phải mặc áo của một người thực sự hạnh phúc. Sau một thời gian dài, nhà vua đã tìm được một người hạnh phúc thực sự, nhưng người sung sướng

hoàn toàn này lại không có áo cho nhà vua. *Không có cả đến cái áo mà lại là người hạnh phúc!*

Của cải phải được sử dụng hợp lý và khôn ngoan. Của cải phải được sử dụng cho hạnh phúc chính mình và cho người khác. Nếu một người bỏ hết thì giờ bám víu vào tài sản của mình không chu toàn nhiệm vụ với xứ sở, dân tộc và đạo giáo, kẻ đó sống một cuộc sống trống trải đầy phiền muộn. Có quá nhiều người bị ám ảnh với sự đạt được vật chất đến mức mà họ quên cả trách nhiệm với gia đình và người đồng loại. Hạnh phúc là một điều lạ. Bạn càng chia sẻ hạnh phúc bao nhiêu thì bạn lại càng toại nguyện bấy nhiêu.

Nếu ta ích kỷ, đến khi phải từ già thế giới này, thì đã quá trễ để tận dụng của cải của ta. Không một ai, kể cả người giàu có, được thực sự lợi lạc từ những người giàu có chuyên tích lũy của cải.

## TÍCH LŨY CỦA CẢI

Một số người nghĩ rằng càng tích lũy được nhiều của cải thì có thể vượt qua được các khó khăn. Cho nên họ nỗ lực làm việc để trở nên giàu có, nhưng khi trở thành tỷ phú họ lại phải đương đầu với rất nhiều khó khăn bất ngờ - bất an, lo âu, thù địch và nỗi khó khăn giữ được của cải. Điều này cho thấy rõ ràng việc tích lũy của cải không thôi không phải là giải pháp cho các khó khăn của con người. Của cải chắc chắn có thể giúp vượt qua một số khó khăn nhưng không phải hạnh phúc trên thế giới này lại có thể đạt được bằng tiền bạc. Tiền bạc không thể nhỏ hết gốc rễ tất cả mọi khó khăn.

Các triết gia, các nhà tư tưởng lớn và người duy lý đã vạch rõ bản chất trong nhược điểm của con người và cách vượt qua. Tuy nhiên một số đồng coi đó chỉ là lý thuyết suông mà không phải là giải pháp cho vấn đề. Đôi khi trí tuệ lại gây nhiều khó khăn hơn vì quan niệm ích kỷ về mình lại tăng trưởng.

## LỜI KHUYÊN CỦA ĐỨC PHẬT

Trái với một số quan niệm sai lầm ở vài nơi cho rằng Phật Giáo với tinh thần bao dung, và đặc biệt trong việc tu tập thiền định, đã khuyên các đệ tử không nên hăng say mà phải cần cù làm việc. Đức Phật, trong nhiều lần thuyết giảng, thực ra khuyến khích các đệ tử không nên ăn không ngồi rồi và biếng nhác mà phải tích cực làm việc và chuyên cần, tạo dựng của cải bằng phương tiện chính đáng để duy trì sự ổn định kinh tế. Đức Phật khuyến khích các đệ tử trong khi tạo dựng của cải phải tôn trọng nguyên tắc đạo lý. Ngài cũng dẫn dò con người không nên trở thành nô lệ cho việc tích lũy của cải chỉ vì lợi ích riêng tư mà nên bảo vệ của cải bằng cách không cầu thả và phí phạm. Ngài khuyên của cải phải được sử dụng làm phương tiện cho đời sống gia đình bằng những hành động nhân từ để giúp đỡ thân quyến và bạn bè khi cần thiết, giúp đỡ người nghèo, người cùng khổ.

Trong những bài thuyết giảng của Ngài về nhiều loại hạnh phúc liên quan đến của cải, Đức Phật phân định bốn loại hạnh phúc như sau:

- Hạnh phúc trong việc tạo dựng của cải bằng những phương tiện chính đáng và hợp pháp.
- Hạnh phúc trong việc sử dụng thích đáng và chính xác của cải tích lũy.
- Hạnh phúc không mắc nợ ai
- Hạnh phúc không áp dụng phương tiện nào bất hợp pháp hay trái phép trong việc tích lũy của cải và cũng không gây cho một ai bị hại hay bị thương trong lúc tạo dựng của cải.

## VỊ THẾ CỦA CON NGƯỜI TRÊN HÀNH TINH NÀY

Theo quan điểm của Phật Giáo, con người khác biệt con vật vì chỉ có con người phát triển trí tuệ, hiểu biết và phản ánh được lý luận của mình. Con người có nghĩa là 'kẻ có một tâm trí để suy nghĩ'. Mục đích của tôn giáo là giúp con người suy nghĩ đúng, nâng con người trên tầm mức con vật, giúp con người hiểu biết sự tương quan với vũ trụ và sống hòa hợp để con người có thể tiến tới mục tiêu tối hậu của hạnh phúc tối thượng và làm tròn nhiệm vụ của mình.

Suốt từ khi có thể thỏa mãn ba nhu cầu cần thiết để sinh tồn là thực phẩm, chỗ ở và sinh sản thì ba câu hỏi đã từng làm trở ngại con người là 'Tôi là ai? Tôi đang làm gì đây? Tôi cần gì? Qua lịch sử loài người, nhiều hệ thống tư tưởng đứng đầu là tôn giáo, đã tiến hóa để có câu trả lời cho ba câu hỏi ấy. Đương nhiên, vì con người hỏi mình đầu tiên, câu trả lời được bày tỏ từ quan điểm của chính con người.

## CON NGƯỜI TRONG VŨ TRỤ

Từ lâu con người coi mình là trung tâm vũ trụ, là cư dân quan trọng. Theo quan điểm này, thế giới được tạo ra cho con người, dành cho con người nên con người muốn lấy gì thì lấy vì con người là sinh vật được biệt đãi nhất và mọi thứ hiện hữu trên hành tinh này dành riêng độc nhất cho ý thích của con người.

Điều trên đây gọi là quan điểm 'nhân văn' này chịu trách nhiệm trực tiếp về sự cưỡng đoạt khủng khiếp hành tinh của chúng ta và không may mắn đếm xia gì đến quyền lợi của những sinh vật khác đang cùng tồn tại với chúng ta. Chẳng hạn, có những trường hợp bị thảm như một số loại thú đã tuyệt chủng do sự giết chóc không cần thiết bởi những con người không chút tình cảm để thỏa mãn thú vui thể thao hoặc mục đích thương mại. Thậm chí ngày nay sự chinh phục thiên nhiên bởi khoa học và kỹ thuật đang được tán thưởng. Chúng ta phải vận động số người nhận thức được sự phá hoại to lớn do con người gây ra nhân danh sự "tiến bộ" ngày một tăng lên. Cho đến nay, thiên nhiên đã hết sức tha thứ và đã để cho con người tiếp tục nghĩ rằng hành tinh này tạo ra cho con người cho nên con người tha hồ muốn cưỡng đoạt, cướp bóc để thỏa mãn lòng tham vô độ hầu có của cải vật chất và nhục dục. Ngày nay đã có rất nhiều dấu hiệu cảnh báo cho thấy sắp hết thời làm mưa làm gió rồi. Hy vọng nếu từ bi và chánh kiến không cứu được thế giới này thì ít nhất cũng tính ích kỷ ấy và lòng ham muốn gìn giữ và thỏa mãn cá nhân sẽ buộc con người phải có suy nghĩ khôn ngoan, hợp lý về môi sinh đã bị kiệt quệ và về sự đau khổ của các sinh vật đồng loại trên trái đất này.

Muốn hiểu vị thế của con người trong Vũ Trụ này từ quan điểm Phật Giáo, chúng ta trước nhất hãy nhìn vào quan điểm của Đức Phật về vũ trụ. Theo Ngài vũ trụ là khoảng không gian có trật tự rộng lớn. Giáo lý của Ngài sắp toàn thể vũ trụ thành ba nhóm: hành tinh có sinh vật, hành tinh với nhiều thành phần cấu tạo, và không gian.

Chúng ta có thể thấy con người là một sinh vật đặc biệt được ưu đãi xuất hiện để vui sống trên một hành tinh đã hình thành giữa trung tâm vũ trụ. Phật Giáo xem con người là một chúng sinh nhỏ xíu không chỉ về sức mạnh mà còn về tuổi thọ. Con người cũng không hơn gì sinh vật khác ngoại trừ khả năng hiểu biết.

Theo sinh vật học, con người lại yếu hơn những sinh vật khác dù to hay nhỏ hơn. Thú vật sinh ra được trang bị một loại vũ khí nào đó để tự bảo vệ và sinh tồn. Trái lại con người có trí tuệ để làm mọi chuyện, nhưng không phải là vũ khí. Con người được coi như một sinh vật có văn hóa biết hòa hợp với sinh vật khác mà không phá hoại chúng. Tôn giáo được khám phá ra bởi con người với mục đích ấy. Mọi thể sống đều chia sẻ cùng lực sống truyền cho con người. Chúng là một phần của sinh lực vũ trụ mang nhiều dạng thức khác nhau trong những kiếp tái sinh vô tận, chuyển từ người thành vật tới thành những hình thái siêu phàm và rồi lại trở lại, thúc đẩy bởi sự ham muốn sống ( bản năng sinh tồn) đi từ sinh đến tử và lại tái sinh trong một cái vòng bất tận được gọi là luân hồi. Ba nguồn phương hại cho con người khiến phải

luân hồi là Tham, Sân và Si. Cái vòng này chỉ bị phá vỡ duy nhất do sự phát triển Trí Tuệ, nó hủy diệt những gông cùm ấy và chấm dứt tham dục. Định mệnh chung của chúng ta với tư cách là một sinh vật sống trên hành tinh này là tất cả đều muốn sống.

*'Ai cũng run sợ trước gậy gộc*

*Ai cũng sợ chết*

*Nếu biết như vậy*

*Ta chẳng nên đánh đập*

*Mà cũng chẳng nên gậy đánh đập' -- (Kinh Pháp Cú)*

Tất cả mọi sự vật đều tùy thuộc lẫn nhau để sinh tồn. Con người không thể coi mình khác hơn (cao hơn) các sinh vật khác vì thân xác phải tùy thuộc vào cây cối, nước, dưỡng khí vãn vãn để sống, đồng thời tâm trí cũng tùy thuộc sự hiện hữu của tư tưởng mà tư tưởng lại dựa vào dữ kiện cảm giác bắt nguồn từ đối tượng hay người từ thế giới bên ngoài. Toàn thể vũ trụ phải được coi như một tấm lưới mệnh mông: nếu một mắt lưới bị lung lay, tất cả tấm lưới cũng chấn động. Con người có bản phận với thế giới vì con người tùy thuộc vào thế giới để sống cả về tinh thần lẫn vật chất. Cho nên thái độ của con người đối với thế giới không thể cao ngạo như một đũa con một được nướng chiếu mà là khiêm tốn: thế giới tạo ra không phải chỉ để cho con người hay cũng chẳng phải thế giới được tạo ra mãi mãi ưu tiên cho con người. Không có sự thiên vị trong các điều kiện vật chất. Chúng cũng chẳng hiền lương mà cũng chẳng dữ mà trung lập. Con người sống được là vì phần còn lại của thế giới cho phép con người làm như vậy.

Cho nên con người không nên bóp nặn mọi thứ trên thế giới chỉ vì lợi ích riêng tư. Con người phải duy trì cảm giác sợ hãi và tôn trọng thiên nhiên và tất cả sinh vật. Con người là kẻ mới đến so với hành tinh trái đất này. Con người phải học để kính mến đồng bào, học hỏi cách cư xử của một người khách hơn là một người chơi bài muốn thắng tất cả.

Nhận định sự phụ thuộc lẫn nhau nên Đức Phật đã khuyên tín đồ phải thực hành hạnh từ ái với tất cả, trải tình thương đến tất cả sinh vật. Không có nghĩa là Ngài dạy chỉ đem tình thương đến những con người đồng loại thôi (Cũng không có nghĩa là Ngài căn dặn phải có một sự đối xử đặc biệt với người Phật Tử). Khi Ngài nói đến tình thương, Ngài lúc nào cũng nói đến tình thương cho tất cả sinh vật (*sabbe satta*) cả đến những hình thức không ở dạng vật chất, thức và siêu thức.

Ba loại sinh: sinh vật sinh ra do âm ướt, do noãn sinh, do thai sinh và loại sinh ra ở những cảnh giới khác của cuộc sống. Rõ ràng Đức Phật dạy nếu con người sống tại hành tinh này, con người phải phát triển thái độ từ ái đến không những người đồng loại mà đến tất cả những sinh vật sống trên hành tinh này và tất cả sinh vật ở các cảnh giới khác của cuộc sống. Chỉ khi đó con người mới có thể đánh bại được tư tưởng tự kỷ luôn đặt nhu cầu thiết yếu và sự sinh tồn của mình trên nhu cầu của tất cả sinh vật khác.

Trong vũ trụ Phật giáo, con người đơn giản chỉ là cư dân trên một trong những cảnh giới hiện hữu mà con người có thể sẽ đến sau khi chết. Những cảnh giới này có từ mức độ siêu thức qua tham dục cao độ xuống đến bốn trạng thái bất hạnh. Con người đứng ở vị trí trung bình trong những cảnh giới ấy. Cái mà được gọi là cảnh giới thần thánh siêu phàm là ở trong trạng thái hạnh phúc, nhưng cảnh giới này cũng không trường cửu. Mặc dù có những dấu hiệu cho ta tin tưởng có một số chúng sinh thông minh hiện hữu trên những hành tinh khác trong vũ trụ nhưng không thể xác minh có những chúng sinh giống con người hay không. Trong phạm vi rộng lớn của vũ trụ, Phật Giáo cố gắng tìm hiểu vị trí của con người trong vũ trụ. Trong phạm vi này, con người hình như rất nhỏ nhoi. Chúng ta phải thêm vào xu hướng về tàn ác của con người, về khả năng làm đau đớn người khác khiến con người ở một lúc nào đó không hơn gì con vật. Con vật chỉ tấn công để thỏa mãn nhu cầu căn bản như vì thực phẩm, chỗ ở, hay xác thịt.

## VỊ TRÍ ĐỘC ĐÁO CỦA CON NGƯỜI

Ta có thể tranh luận rằng đó là quan điểm tiêu cực về con người vì chuyển con người xuống một địa vị thấp và không lưu ý đến những thành quả rực rỡ về triết lý, tôn giáo, tâm lý, khoa học, mỹ thuật, kiến trúc, văn chương, phát triển văn hóa và những thứ tương tự như vậy. Ngược lại trong phạm vi vũ trụ con người mang một vị trí độc đáo vì con người có đặc quyền hiếm có nhất là dễ dàng đi đến giải thoát. Đó là vì ba lý do.

Thế giới loài người là sự pha trộn vừa phải, quân bình giữa sung sướng và khổ đau. Khi lạc thú gia tăng (cánh trời) và khổ đau chiếm ưu thế (thế giới hạ đẳng) tâm không quay về với tinh thần. Người Phật Tử khẳng định là khắc khổ đến cực đoan hay tự nuông chiều đến cực đoan không dẫn đến sự phát triển trí tuệ và hiểu biết. Con Đường Trung Đạo giữa hai cực đoan lạc thú và khắc khổ được tán thành và thế giới loài người cho con người cơ hội bước lên con đường Trung Đạo. Lý do thứ hai là cuộc đời tương đối ngắn ngủi của kiếp người và cái chết đến không tiên đoán được. Đói đầu vì? cái chết tất nhiên ta thường ngả về tinh thần. Lý do thứ ba là trong khi trong các cảnh giới khác, dân cư là những người chịu hậu quả của các nghiệp quá khứ, con người ở trong một vị trí thuận lợi để tạo nghiệp mới, và như vậy con người có thể uốn nắn định mệnh của chính mình.

Tất cả những điều này đem lại cho con người trách nhiệm tìm cách giải thoát trong cảnh giới loài người. Con người thực quả là người Sáng Tạo và là Cứu Tinh của chính mình. Nhiều người tin rằng tôn giáo là từ thiên đường xuống nhưng người Phật Tử biết Phật Giáo khởi thủy từ trái đất và tiến đến thiên đường.

Điều này ngụ ý là mỗi người đều có nơi mình Phật Tính (khả năng viên mãn) mà con người có thể phát triển không cần đến sự giúp đỡ bên ngoài. Ta có thể trở thành Phật do sự sanh ra trong cảnh giới loài người, vì chính tại nơi đây, con người có thể đạt được một cuộc sống trong trạng thái toàn vẹn. Người Phật Tử đồng ý với quan điểm của Thi Sĩ Shakespeare về cái nghịch lý của loài người:

*Con người, một công trình  
cao thượng trong lẽ phải,  
khả năng vô tận trong hình thái và chuyển động;  
hoạt động diễn đạt đáng ngưỡng mộ làm sao,  
giống như một thiên thần trong hiểu biết,  
giống như một thượng đế: cái huy hoàng của thế giới,  
viên kim cương tuyệt đẹp của động vật, và nhưng với tôi cái tinh hoa của đất bụi đó?*  
-- (Hamlet 2:2)

Trong nhiều phương diện, con người ngu muội, nhưng con người có hạt giống để trở nên tối thượng trên tất cả sinh vật: bậc toàn giác. Một số nói rằng cuộc sống loài người ở giữa thiên đàng và địa ngục vì tâm con người có thể phát triển dễ dàng để đạt hạnh phúc trên thiên đường, và khi tâm lạm dụng thì cũng dễ dàng xuống địa ngục để chịu đau khổ.

Con người xứng đáng là con người chỉ nếu con người quan tâm đến nhân loại hay thương nhân loại.

*Kẻ kiêu ngạo không thiên đường  
Người tham lam không lân bang  
Kẻ sân si không có cả chính mình* -- (Triết Lý Trung Hoa)

'Cá nhân tự mình không tự lực được. Vậy nên đời sống xã hội của con người cần đến sức mạnh của sự hợp tác. Con người không phải là con người nếu không có xã hội. Con người với thiên nhiên là một!' -- (Một Nhà Triết Lý Hy Lạp)

Trong giáo lý của Đức Phật có ghi rõ con người đạt hạnh phúc thiên đường khi những đối tượng tác động năm giác quan thuận lợi và dễ chịu.

Mặt khác con người cũng có thể bị đau khổ như trong địa ngục nếu các đối tượng khó chịu và nhiễu loạn.

## **PHẬT GIÁO ĐÒI HỎI GÌ NƠI CON NGƯỜI?**

Phật Giáo đòi hỏi gì nơi con người? Một học giả Trung Quốc hỏi một nhà sư cốt tủy của Đạo Phật là gì và đã được bậc thức giả trả lời:

*Làm điều thiện,  
không làm điều ác  
Thanh lọc tâm ý  
Đó là lời Phật dạy*

Đương nhiên, học giả này đang chờ đợi câu trả lời 'thâm sâu' hơn, thâm thúy hơn, nên đã nhận định đũa trê lên ba cũng hiểu được như vậy. Nhưng bậc thức giả trả lời đũa trê lên ba có thể hiểu được câu đó nhưng ông già tám mươi chưa chắc đã thực hành được!

Tương tự Đức Phật đã quở Ngài A Nan, đệ tử thị giả của Ngài, đừng nên coi thường giáo lý đơn giản là điều dễ dàng để thực hành.

Cốt tủy của Đạo Phật đòi hỏi con người giữ gìn giới luật 'đơn giản' trong sự việc đi tìm giải thoát, nhưng việc thực hành các điều này hết sức khó khăn. Bắt đầu bằng những giới sau đây:

- Không được lấy đi đời sống của bất cứ sinh vật nào
- Không được lấy bất cứ gì nếu không được cho
- Không được nói dối và phải thận trọng trong lời nói
- Không được tà dâm
- Không được dùng các chất độc (như ma túy và rượu), có thể làm mất sự lưu tâm.

Trên đây là những nguyên tắc căn bản phải theo.

Những nguyên tắc này không phải chỉ để diễn tả mà đơn giản là đem thực hành với sự hiểu biết. Vấn đề chính yếu của đời sống tinh thần là áp dụng thực tiễn, tích cực, không phải vấn đề của kiến thức .

Mục đích chủ yếu của con người trong Đạo Phật là phá vỡ gông cùm trói buộc con người triền miên trong vòng sanh tử luân hồi. Con người phải chịu trôi lăn trong vòng tái sanh vô tận vì vô minh, con người tưởng tượng một thực thể vĩnh viễn gọi là cái 'ngã' hay cái 'ta'.

Cho ảo ảnh cái ta là thật, con người phát triển lòng ham muốn ích kỷ. Con người tranh đấu không ngừng để thoả mãn lòng tham dục nhưng không bao giờ được thoả mãn. Giống như gãi một chỗ đau để đỡ đau, nhưng làm như vậy, ngứa lại càng tăng, vết đau lại càng thêm nặng.

## **THẺ CHẾ HÔN NHÂN**

Hôn nhân là một sự chung hợp trong đó hai người khác giới bình đẳng đồng ý cùng nhau chung sống. Một hôn nhân hạnh phúc lâu dài đòi hỏi sự làm việc tích cực, cam kết để tình yêu được duy trì, cùng nhau chia sẻ lúc vui cũng như lúc buồn.



Hôn nhân là đỉnh điểm của tình yêu bởi hai cá nhân cùng nhau cam kết bằng một cam kết chung.

"Làm sao anh (em) yêu em (anh)? Hãy để cho anh tìm phương cách ràng buộc bởi một sợi dây quan hệ chung. Anh (Em) yêu em (anh) tận đáy lòng, đến hơi thở cuối cùng ...." (Robert Browning) Chúng ta tin cũng như Browning tin, tình yêu là thực chất của chính đời sống, không biên giới, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng. Thời nay hôn nhân vẫn không làm đúng mục đích của chính nó vì người ta không công nhận sự quan trọng về bình đẳng, tôn trọng phụ nữ. Nhiều phụ nữ được hưởng những đặc quyền ấy trong nhiều lãnh vực hoạt động của con người. Nhưng lạ thay, khi trở về với hôn nhân, phụ nữ vẫn bị ngược đãi. Tầm quan trọng trong vai trò của người phụ nữ chắc chắn đã được mở rộng sau khi Phật Giáo phát khởi tại Ấn Độ, đã cho người phụ nữ một tầm mức rộng lớn để dẫn thân vào những nghề nghiệp ngoài việc nội trợ. Mặc dù như vậy, đa số phụ nữ vẫn giữ nguyên sự lựa chọn: lấy chồng rồi nuôi con. Nhưng có điều khác biệt: đời sống chồng vợ đã được chính Đức Phật nâng lên hàng cao quý như trọng trách gánh vác. Ngài đã nâng người phụ nữ có chồng từ địa vị một người hầu hạ lên hàng địa vị trách nhiệm quan trọng. Chứng minh về sự quan tâm của Đức Phật trong vấn đề duy trì hạnh phúc hôn nhân, Ngài đã vạch ra các huấn thị đặc biệt để hướng dẫn người chồng và người vợ.

Đức Phật nhiệt liệt tán thán các cặp vợ chồng hạnh phúc. Trong hàng cư sĩ cặp vợ chồng Nakulamata và Nakulapita được coi như nổi tiếng đã chung sống thuận hòa hạnh phúc trong một thời gian dài. Đức Phật đã tán dương cặp vợ chồng này, dạy các đệ tử làm sao cuộc sống lứa đôi hạnh phúc. Những lời dạy của Ngài từ hơn 2500 năm qua vẫn có giá trị ngày nay. Nam nữ trong thời đại tân tiến ngày nay cần trải nhiều đau khổ trong đời sống vợ chồng vì họ lạc hướng trước những lời dạy này. Thể chế hôn nhân trong thời cổ tại Ấn ngự trị bởi quan niệm đẳng cấp, vị thế của phụ nữ, quyền hành của phái nam, và bốn giai đoạn trong đời sống cá nhân. Đức Phật bác bỏ hệ thống đẳng cấp, có nghĩa là thể chế hôn nhân Phật Giáo giải thoát khỏi các luật lệ cùng những nghi thức khắt khe, không thích hợp đã là một trở ngại lớn lao cho cách cư xử tự do, không thành kiến của con người trong xã hội kể cả nam lẫn nữ.

Những bài giảng về nền tảng Đạo Đức Phật Giáo trong xã hội (Kinh Sigalovada), phác họa mẫu mực căn bản trong mối quan hệ vợ chồng, cha mẹ và con cái, nêu những bổn phận ràng buộc với nhau, nhấn mạnh đến những khía cạnh thiết yếu của cuộc sống chung.

Sự nghiên cứu toàn diện thể chế hôn nhân Phật Giáo đề cập bởi Đức Phật trong giáo lý của Ngài rõ ràng cho thấy giáo lý này nhằm mang lại an vui, khuyến khích, luân lý về nhu cầu tình dục, thỏa mãn tâm lý, và phúc lợi vật chất cho cả chồng lẫn vợ bất kể gì đến tục lệ đặc biệt, lời thề nguyện hay lý tưởng, tôn giáo hay loại gì khác.

Theo Đức Phật, văn hóa tương hợp giữa chồng và vợ là một trong những yếu tố đem thành công trong hạnh phúc lứa đôi. Nhiều vấn đề về hôn nhân ngày nay phát xuất từ sự thiếu khả năng của người hôn phối trong việc nhận thức những hy sinh trong hôn nhân. Hôn nhân không đơn giản chỉ là nhục dục và lãng mạn. Lãng mạn chính nó không phải là điều xấu, nhưng nó là cảm xúc và cần phải giới hạn.

Vỡ mộng và đau buồn sẽ ít đi trong hôn nhân nếu chúng ta hiểu từ những ảo tưởng của lãng mạn, một tình yêu sâu xa và không thay đổi sẽ phát khởi. Tình yêu là một niềm đam mê say đắm lâu bền giữa hai người, tạo ra những điều kiện mà trong đó mỗi người có thể bộc lộ mình và cùng xây dựng một mái ấm tình yêu và trí thức. Nhờ đó cả hai có thể phát triển cao hơn và xa hơn nhiều những gì họ có thể đạt được nếu không có tình yêu.

Trong quá khứ chúng ta nghe nói những cặp vợ chồng hạnh phúc trường cửu, họ cùng nhau chia sẻ dịu ngọt của tình yêu, qua năm tháng dài cùng nhau chia sẻ vui buồn. Nhất là các cặp vợ chồng cùng nhau chung sống lâu năm, hạnh phúc lâu bền không tự nhiên đến. Những cặp vợ chồng hạnh phúc lâu dài này ghi nhận thực tế cuộc sống khi được hỏi họ làm thế nào để

giữ được hạnh phúc lâu bền. " Câu trả lời: "Chúng tôi giữ gìn tình yêu. Với những dị biệt chúng tôi học hỏi từ những dị biệt này".

"Chúng tôi nói thẳng những điều bất mãn và tìm cách giải quyết ngay thay vì để chúng thành mây giông bão tố". Ở mức độ nào đó, điều mà các cặp vợ chồng thành công trong hôn nhân đều phản ánh trong nhận xét này: 'Cả đến trước sự việc thật là tồi tệ, cả hai chúng tôi đều cương quyết không đầu hàng'. Có lẽ điều nổi bật với các cặp vợ chồng tân tiến ngày nay là trước các khó khăn, họ muốn giải quyết dễ dàng mau lẹ như chuyện xảy ra trên máy truyền hình. Không, không thể được, muốn gạt hái được điều tốt phải làm việc tích cực.

Đối với nhiều người, con đường dẫn tới cuộc sống hôn nhân bền vững lâu dài không trơn chu. Những gập ghềnh gồm có nhiều sự việc: không con, con chết, con tật nguyền, tài chính khó khăn và tinh thần căng thẳng vì sự thay đổi nghề nghiệp.

Được hỏi về hôn nhân, không cặp vợ chồng nào cho biết có điều đặc biệt ngoài hai yếu tố thành công trong hôn nhân. Yếu tố thứ nhất, mặc dù một số cặp vợ chồng phải đương đầu với những tri dị biệt đáng kể về tính cách, và đôi khi mang nặng vấn đề tình cảm, họ lúc nào cũng duy trì sự tương kính, và không nghĩ tới chuyện tìm bạn đời mới. Một người vợ có lần hỏi người chồng: ' Có phải Anh cưới tôi vì tôi là như vậy phải không?' Người chồng đối đáp: ' Không, tôi cưới em hy vọng em trở thành người tôi ước muốn'. Bây giờ đương nhiên cả hai phía chồng và vợ đều nhầm lẫn vì những điều mong mỏi đều khác hẳn và họ đều không thiện chí để thỏa hiệp. Yếu tố thứ hai là không một cặp hôn nhân nào bị đổ vỡ bởi những sự xáo trộn tâm lý nghiêm trọng đến nỗi loại trừ người hôn phối. Có một bà vợ luôn luôn xúc phạm chồng dù là một lỗi nhỏ với câu: ' Anh là người ngu dại'. Người chồng trả lại là một người khoan dung. Tuy nhiên, một ngày nọ, khi anh ta bị người vợ gắt gỏng bằng câu trên đây, Anh ta đã đáp lại: ' Tôi nghĩ rằng em nói phải. Nếu tôi không phải là người ngu dại, thì em nghĩ rằng tôi lại đi lấy một người như em?' Từ ngày đó trở về sau, người vợ đã không bao giờ dám mắng mỏ người chồng bằng câu đó nữa.

Muốn đạt kết quả trong hôn nhân, vợ chồng cần thiết phải hiểu và chấp nhận những dị biệt giữa hai giới. Đôi khi vợ chồng chán nhau, muốn người hôn phối phải giống mình. Hiểu biết và tha thứ các dị biệt giữa người đàn ông và người đàn bà sẽ giúp đỡ rất nhiều trong hôn nhân.

Một người bạn đời sắn sàng vượt qua những lúc khó khăn và điều chỉnh cho thích hợp khi có con cái, thay đổi công việc làm, tài chính khó khăn hay đơn giản tìm hiểu hơn nữa về người hôn phối mà mình kết bạn là sự bí quyết thực sự đưa đến thành công trong hôn nhân.

Một câu phương ngôn nói về đời sống lứa đôi như sau: "Người vợ trở thành người có chủ quyền lúc người đàn ông trẻ, là người bạn đường lúc trung niên và người trợ y lúc tuổi già".

Nhiều cặp vợ chồng quyết định sống chung với con cái ít nhất cho đến khi con cái trưởng thành. Với một chút cố gắng, những năm đó là những năm làm tròn nhiệm vụ nhất trong một hôn nhân.

Hôn nhân là một phước lành nhưng nhiều người đã biến đời sống lứa đôi của họ thành làm than và tai họa. Nghèo khổ không phải là một lý do chính của một đời sống lứa đôi không hạnh phúc. Cả hai vợ lẫn chồng phải chia sẻ lúc vui cũng như lúc buồn về mọi sự trong đời sống. Hiểu biết lẫn nhau là một bí mật cho đời sống gia đình hạnh phúc.

Trong hôn nhân đích thực, người này thường nghĩ tới người kia hơn là nghĩ tới chính mình. Hôn nhân ví như một cái xe đạp làm cho hai người sử dụng. Cảm giác an ổn và thoải mái đến từ sự cùng nhau nỗ lực.

Người vợ không phải là người đầy tớ của chồng, người vợ đáng được kính trọng ngang hàng. Tuy người chồng là người đi kiếm tiền nuôi gia đình, nhưng người chồng vẫn giúp đỡ gia đình

trong những công việc lật vật, không có nghĩa là hạ thấp nam tính của đấng trượng phu. Đồng thời một người vợ luôn luôn than phiền và gắt gỏng cũng không thể bù đắp những thiếu thốn trong gia đình. Khi người vợ nghi ngờ chồng thì cũng không thể xây dựng được hạnh phúc. Nếu người chồng có nhược điểm chỉ có lòng khoan dung và những lời ngọt ngào mới có thể làm cho người chồng nhìn thấy ánh sáng. Rất quan trọng là phải giữ lòng khoan dung trong suốt cuộc đời lứa đôi. Những điều tuy nhỏ nhưng có ý nghĩa rất lớn. Hiểu biết đúng đắn và có tư cách đạo đức là những khía cạnh thực tiễn của kiến thức.

Từ thuở xa xưa, những đóa hoa được coi như tiếng nói của tình yêu. Hoa không tốn bao nhiêu tiền. Những người vợ, về vấn đề này, tất cả phụ nữ chú trọng rất nhiều đến ngày sinh nhật và ngày kỷ niệm hôn nhân của họ, nên người chồng quan tâm không bao giờ vì quá bận mà không giữ tình yêu sống động với chút ít đồ tặng và ân cần chăm sóc. Tính chất tâm thường như vậy mà là căn bản của hầu hết hạnh phúc lứa đôi. Người vợ cảm kích trước sự đối xử ân cần nhỏ nhỏ như vậy của người chồng lịch sự và chính cái thiện chí bền bỉ này giữ cho ngọn lửa ấm cúng trong căn nhà cháy mãi.

Tình cảm gia đình được nuôi dưỡng cẩn thận là một công thức đơn giản cho cả hai việc bảo vệ gia đình và nuôi nấng con cái thành những đứa trẻ tinh nết tốt. Tình yêu đích thực có nghĩa là xác nhận giá trị của người hôn phối và không làm mất thể diện của người vợ hay người chồng trước mặt người khác. Sự tự nguyện này phải nảy nở từ con tim. Sự khác biệt chính giữa những hôn nhân thành công và những hôn nhân thất bại là do mức độ quý trọng lẫn nhau của cặp vợ chồng đó. Chỉ trích, hạ thấp hay coi thường người hôn phối nhất là trước mặt người khác, xói mòn tình vợ chồng. Kể cả như vậy vẫn chưa đủ, vì người này phải trân trọng giá trị của người kia như viên ngọc quý.

Đôi khi những lời nói không cần thiết nếu đã có sự hiểu biết. Một người cha già có lần đã thổ lộ với con cái là ông hết sức yêu thương bà vợ tức mẹ chúng và bảo các con phải lúc nào cũng sẵn sàng bà cả đến khi ông không còn nữa. Ông tâm sự với các con là bà là người phụ nữ tốt nhất trên thế giới và gia đình hết sức may mắn có bà. Người vợ, nay vào khoảng 60 tuổi, có bảy người con đã trưởng thành, và một lũ cháu. Bà tỏ lộ rằng bà chưa bao giờ nghe thấy lời nói triu mến như "Anh yêu em" thốt ra hay thì thầm bên tai bà - hay những câu đại loại như vậy. Bà vợ này, thuộc trường phái cổ của nền triết lý Trung Hoa, thỏa mãn với lối cư xử và sẵn sóc của người chồng về hạnh phúc của bà trong đời sống lứa đôi sung sướng. Trực giác của người nữ phải nói cho bà biết người chồng yêu bà thực sự tận trong thâm tâm và bà thấy bà không cần đến lá bài nào tốt hơn nữa. Bản tính của một số người không hay bộc lộ cảm nghĩ của mình nhưng họ là những người rất quan tâm. Chúng ta phải nhìn vào hành động của họ. Cái chìa khóa tiếp theo cho một hôn nhân hòa hợp là cùng làm việc để đi đến một mục tiêu. Đó là luật tự nhiên, chẳng hạn nếu không nỗ lực bỏ hạt giống trong vườn thì cỏ dại sẽ mọc thay vì những đóa hoa đẹp. Trong hôn nhân cũng như vậy.

Trong ý nghĩa tôn giáo, đức tin này không phải là cần thiết (tuy nhiên nó giúp đỡ rất nhiều nếu hai vợ chồng cùng một tín ngưỡng) là chất liệu quan trọng giữ mối quan hệ bền vững.

Nhục dục quan trọng trong hôn nhân như thế nào? Nhục dục là bản năng tự nhiên nếu chúng ta vui hưởng trong giới hạn thích hợp sẽ mang nhiều hạnh phúc. Nhục dục giúp cho hôn nhân nồng cháy, và là một lãnh vực quan trọng và quan yếu để bảo vệ hôn nhân. Nó tạo sự mật thiết, một chút nếm trải giữa hai người, không can dự đến người nào khác. Nó làm cho giây thân ái quý giá và riêng tư.

Điều quan trọng phải nhận thức nơi đây thật sự là nam giới và nữ giới nhìn vào vấn đề tình dục một cách khác nhau. Trong khi đàn ông coi đó là hoạt động thể xác mạnh mẽ, thì người đàn bà lại không coi là như thế. Với người đàn bà, nó cần sự tác động với người chồng mình thương yêu đó là sự dịu dàng, sự sẵn sóc và ân cần của người chồng. Với hiểu biết đó, người

phụ nữ cần sự thân mật và gần gũi làm cho hoạt động nhục dục có nhiều ý nghĩa và trọn vẹn hơn.

Tình dục khác hẳn với cảm giác ngon miệng. Nó là cơ sở cho mối giây liên hệ lâu dài mật thiết, và là phương tiện sanh con cho thế giới, những đứa con chúng ta thương yêu áp ủ khi chúng ta còn sống.

Do tuổi tác, chúng ta biết được tình thương yêu và tôn trọng lẫn nhau là cơ sở cho sự mật thiết gần gũi của hai người. Tình dục, giống như bất cứ khuynh hướng khác trong con người, phải được điều hành bằng lý trí. Con người, bản năng không bị chế ngự thì không bằng con vật, có khuynh hướng trở nên man dại khi không điều chỉnh khuynh hướng này bằng lý trí.

Một câu phương ngôn: "Giống như lửa, tình dục là một người đầy tớ tốt nhưng cũng là một ông chủ xấu".

Xã hội ngày càng phát triển thành một mạng lưới, các mối quan hệ đan quện mật thiết và phụ thuộc lẫn nhau. Mỗi quan hệ là một lời cam kết nhiệt thành để yểm trợ và bảo vệ những người khác trong một nhóm hay cộng đồng. Hôn nhân đóng một phần rất quan trọng trong mạng lưới vững chắc các mối quan hệ để bảo vệ và che chở. Một cuộc hôn nhân tốt đẹp phát triển và dần lớn mạnh từ sự hiểu biết chứ không phải từ sự thôi thúc, do lòng chung thủy thực sự chứ không phải do buông thả hoàn toàn. Thể chế hôn nhân cung cấp một nền tảng tốt đẹp cho sự phát triển văn hóa, và sự liên kết vui vẻ giữa hai cá nhân cùng chung sống để hết cô đơn, bần cùng và sợ hãi. Trong hôn nhân, vợ chồng bổ sung sức mạnh tinh thần và can đảm cho nhau, và mỗi người nên hiểu biết và công nhận tài năng của nhau.

Chồng hay vợ không ai trên ai - người này bổ sung, bù đắp cho người kia vì hôn nhân là một sự hợp tác bình đẳng, biểu lộ sự hòa nhã, rộng lượng, bình tĩnh và hiền dăng, và quan trọng hơn hết là sự tự hy sinh.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [Mục lục](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#) | [05](#)

*Chân thành cảm ơn Tỳ kheo Thích Tâm Quang, chùa Tam Bảo, California  
đã gửi tặng phiên bản điện tử (Bình Anson, 11-20001)*

**[[Trở về trang Thư Mục](#)]**

*updated: 15-11-2001*